

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2021/HSST**  
Ngày: 09/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Trương Văn Hăng**

Ông **Nguyễn Thế Hùng**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/HSST ngày 25/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1989, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: Ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nghi, sinh năm 1947 và bà Võ Thị Nghiệm, sinh năm 1949; vợ là Nguyễn Thị Khen, sinh năm 1995. Có 01 con sinh năm 2019; nhân thân: chưa có phạm tội và bị xử phạt hành chính, Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/03/2021 đến nay (có mặt).

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Nhó, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Khen, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang;

*Người làm chứng:*

- Ông Hồ Sĩ Phán,
- Bà Phan Thị Hồng Phúc,

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/10/2020, Nguyễn Văn N cùng bà Nguyễn Thị Nhớ (bà nội vợ của N) và Nguyễn Thị Chen (con gái bà Nhớ) đi trên 02 xe mô tô từ nhà đến Văn phòng Công chứng số 02, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để bà Nhớ giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất với chị Hứa Thị Tuyết Nhi. Khi giao dịch xong thì bà Nhớ đưa 150.000.000 đồng cho Chen để thanh toán: phần tiền nợ của Chen với N 90.000.000 đồng; các chi phí khác liên quan đến giao dịch với chị Nhi 14.000.000 đồng. Sau khi Chen thanh toán xong, còn lại 46.000.000 đồng thì để vào trong bọc nylon màu đen cùng các giấy tờ cá nhân đưa lại cho bà Nhớ cất giữ. Sau đó N điều khiển xe mô tô đi về trước, còn Chen điều khiển xe mô tô chở bà Nhớ đi về sau.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Chen và bà Nhớ điều khiển xe mô tô trên tỉnh lộ 957 về đến khu vực ấp Hà Bao 1, xã Đa Phước, huyện An Phú thì gặp ông Hồ Sĩ Phán và bà Phan Thị Hồng Phúc nên Chen dừng xe lại để nói chuyện.

Trong lúc 04 người nhóm Chen đứng nói chuyện ở lề đường bên phải theo hướng Vĩnh Hội Đông - Châu Đốc, thì N cũng điều khiển xe mô tô đi đến và dừng cách đó khoảng 05 - 10m, đầu xe mô tô quay theo hướng Vĩnh Hội Đông - Châu Đốc. N đi bộ lại chỗ Chen rồi yêu cầu đưa thêm tiền còn nợ nhưng Chen không đồng ý. Trong lúc này, phát hiện bà Nhớ để bọc nylon màu đen có chứa tiền phía trước mặt cách chỗ ngồi khoảng 20 – 30cm nên N từ phía sau lưng bà Nhớ chồm tới giật lấy bọc nylon của bà Nhớ rồi đi lại lấy xe mô tô điều khiển tẩu thoát.

Ngay khi sự việc xảy ra, thì bà Nhớ chạy theo giữ N lại nhưng không được nên truy hô và nhờ vợ chồng ông Phán – bà Phúc làm chứng. Sau đó, bà Nhớ và Chen tìm gặp để yêu cầu N trả lại tiền nhưng N không đồng ý. Thấy vậy nên bà Nhớ đến Công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67L1-069.38, màu sơn đỏ xám đen, số máy JC35E2411397, số khung 35028Y311349, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019308; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số imei 1: 354465105918806, số imei 2: 354466105918804, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong;

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-AP ngày 23/06/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng công bố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171 BHLS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 29, Điều 65 BLHS năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 đến 04 năm về tội “Cướp giật tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Nhớ đã nhận lại số tiền 46.000.000 đồng bị chiếm đoạt, qua sự việc bà không yêu cầu gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với N.

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67L1-069.38, màu sơn đỏ xám đen, số máy JC35E2411397, số khung 35028Y311349, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019308; Bà Nguyễn Thị Khen (vợ bị cáo) và bị cáo cho đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, được Công an xã Phước Hưng xác nhận, do đó cần trao trả lại cho bị cáo. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số imei 1: 354465105918806, số imei 2: 354466105918804, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, đây là tài sản thuộc sở hữu cá nhân của bị cáo và không liên quan đến tội phạm mà bị cáo thực hiện, xét giao trả lại cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân huyện An Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng không ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người liên quan, và những người làm chứng vắng mặt. Xét, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội:

Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc cướp giật tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì nghĩ bà Chen còn nợ tiền của bị cáo và thấy bà Nhớ (là bà nội vợ) mới bán đất còn tiền để trên xe nên nghĩ lấy để trừ đi số nợ, nhưng hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật bằng việc giật lấy bọc nylon có tiền bên trong của bà Nhớ rồi đi lấy xe mô tô tẩu thoát nhưng bị bà Nhớ truy hô giữ lại kêu trả lại số tiền nhưng bị cáo không trả lại, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cướp giật tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 quy định: Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đều bị pháp luật nghiêm trị. Bà Chen là dì của bị cáo là người mượn tiền của bị cáo nhưng bị cáo lại giật bọc tiền của bà Nhớ, hành vi đó bị cáo nghĩ là lấy tiền trừ nợ nhưng nó lại hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự quy định.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 46.000.000 đồng bị chiếm đoạt cho bị hại, bà Nhớ không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đang nuôi cha mẹ già, nuôi con nhỏ sinh năm 2019. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở ổn định. Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương là để tạo điều kiện tốt cho bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện chấp hành pháp luật, giúp đỡ về an sinh xã hội, như vậy cũng là phù hợp chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội, như lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67L1-069.38, màu sơn đỏ xám đen, số máy JC35E2411397, số khung 35028Y311349, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019308; Bà Nguyễn Thị Khen (vợ bị cáo) và bị cáo cho đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, được Công an xã Phước Hưng xác nhận, do đó cần trao trả lại cho bị cáo.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số imei 1: 354465105918806, số imei 2: 354466105918804, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, đây là tài sản thuộc sở hữu cá nhân của bị cáo và không liên quan đến tội phạm mà bị cáo thực hiện, xét giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48; Điều 29, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N 02 (hai) năm** tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án 09/9/2021

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67L1-069.38, màu sơn đỏ xám đen, số máy JC35E2411397, số khung 35028Y311349, đã qua sử dụng, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019308; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số imei 1: 354465105918806, số imei 2: 354466105918804.

*Vật chứng trả lại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**